

Số: 282/TM-BVLC
V/v mời chào giá các mặt hàng HCXN,
VTYT, SPCĐ

Lang Chánh, ngày 28 tháng 9 năm 2023

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Để có cơ sở cho việc xây dựng giá kế hoạch, Bệnh viện đa khoa Lang Chánh có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo xây dựng giá gói thầu mua sắm VTYT, HCXN, SPCĐ tháng 10 năm 2023 với nội dung cụ thể sau

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá.

1. Đơn vị yêu cầu báo giá : Bệnh viện Đa khoa huyện Lang Chánh, địa chỉ: Bệnh viện đa khoa huyện Lang Chánh, Khu phố Lê Lai, TT Lang Chánh, Huyện Lang Chánh, Tỉnh Thanh Hóa. (số điện thoại: 02373874006).

2. Thông tin liên hệ người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá : Lê Thị Dung, khoa Dược, Bệnh viện Đa khoa huyện Lang Chánh, Khu phố Lê Lai, TT Lang Chánh, Huyện Lang Chánh, Tỉnh Thanh Hóa. Địa chỉ mail: dungle181296@gmail.com.

3. Cách thức tiếp nhận báo giá :

Nhận trực tiếp hoặc thư xin gửi về khoa Dược, Bệnh viện đa khoa huyện Lang Chánh, Khu phố Lê Lai, TT Lang Chánh, Huyện Lang Chánh, Tỉnh Thanh Hóa.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá từ 0h30 ngày 28 tháng 9 năm 2023 đến 0h30 ngày 07 tháng 10 năm 2023

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời gian có hiệu lực báo giá : Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày 07 tháng 10 năm 2023

II. Nội dung yêu cầu báo giá.

1. Danh mục (có danh mục đính kèm)

Địa điểm cung cấp: Bệnh viện Đa khoa huyện Lang Chánh

Địa chỉ: Khu phố Lê Lai, TT Lang Chánh, Huyện Lang Chánh, Tỉnh Thanh Hóa.

2. Thời gian giao hàng dự kiến : 30 ngày kể từ ngày ký hợp đồng

3. Dự kiến về các khoản tạm ứng thanh toán hợp đồng : thanh toán trong vòng 90 ngày kể từ khi nhận đầy đủ hóa đơn, chứng từ

(Đơn giá trong báo giá đã bao gồm thuế GTGT và chi phí vận chuyển)

Rất mong sự hồi đáp của Quý công ty, xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VT, KD.

GIÁM ĐỐC
BỆNH VIỆN
ĐA KHOA
HUYỆN
LANG CHÁNH
Ngô Công nghiêm

STT	Tên hàng vật tư, HCXN,SPCĐ	Thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng dự kiến	Đơn vị tính
I	Sinh phẩm chuẩn đoán- Hóa chất dùng cho xét nghiệm			
1	Xanh methylen	Thành phần của thuốc nhuộm Ziehl Neelsen. Chai 500ml	2000	ml
2	Test HP dịch dạ dày	Ống nhựa 1,5ml có nắp nhấn kín chứa 0,3ml môi trường thạch dùng để kiểm tra nhanh sự hiện diện của Helicobacter pylori trong mẫu bệnh phẩm (sinh thiết dạ dày) hoặc trên môi trường nuôi cấy. Thành phần: Peptone, Glucose, Sodium chloride, Disodium phosphate, Potassium dihydrogen phosphate, Phenol red, Agar, Urea, pH 6.8 ± 0.2 ở 25°C Đóng gói: hộp 50 ống	50	test
3	Giêm sa	Dung dịch Giemsa's Azure Eosin Methylene Blue - dùng cho kính hiển vi, có thể được sử dụng để nhuộm các vết máu và tủy xương, các phần parafin và các bệnh phẩm tế bào học lâm sàng	2000	ml
4	Dầu soi kính hiển vi	Dầu soi là một trong những phụ kiện kính hiển vi, sử dụng với chức năng dùng để quan sát các vật mẫu có kích thước siêu hiển vi	1000	ml
5	Đầu côn xanh	Đầu côn xanh dung tích 1000 ul, có khía làm từ nhựa PP, không kim loại, không DNase, RNase. Thiết kế ôm khít đầu cây pipet, thành trong không dính nước.	1000	Cái
6	Fuchsin	Thành phần của thuốc nhuộm Ziehl Neelsen. Chai 500ml	2000	ml
7	Viên nén khử khuẩn presept	Viên sỏi khử khuẩn, thành phần 2,5g Troclosense Sodium Dạng viên sỏi tan nhanh trong nước, dùng khử khuẩn bề mặt, đồ vải, diệt vi khuẩn gram âm & gram dương. Hoạt động hiệu quả kể cả khi có sự hiện diện chất hữu cơ. - 1 viên nặng 5g có thành phần: hoạt chất Troclosense Sodium 50% tương đương 2.5g/viên, Apidic acid 1,2g/viên tương đương 24%. trọng lượng 1 viên	100	Viên
8	Test nhanh chẩn đoán viêm gan C	Mẫu bệnh phẩm: Huyết thanh; Huyết tương Vùng cộng hợp: Kháng nguyên HCV tái tổ hợp & IgG thô; Vạch kết quả: Kháng nguyên HCV tái tổ hợp; Vạch chứng: Kháng thể đề kháng IgG thô. Tiêu chuẩn ISO 13485	100	Test
II	Vật tư tiêu hao			

STT	Tên hàng vật tư, HCXN,SPCĐ	Thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng dự kiến	Đơn vị tính
9	Kim châm cứu các số	Kim có cán đồng có khuyên, thân kim sử dụng thép chuyên dụng, dẫn điện tốt. Được đóng gói Vô trùng. Kích thước 0,30mmx13mm; 0,30mmx25mm; 0,30mmx40mm; 0,3mmx50mm; 0,3mmx60mm; 0,3mmx75mm 0,25mmx25mm; 0,25mmx50mm; 0,25mmx40mm; 0,25mmx75mm 0,22mmx25m	15.000	Cái
10	Lam kính	Chất liệu kính Soda vôi, kích thước 25.4*76.2mm, độ dày 1.0-1.2mm, trong suốt, bề mặt phẳng, không mốc	1000	Cái
11	Lamen	- Mô tả: Chất liệu bằng thủy tinh borosilicate kháng hóa chất của lớp thủy phân đầu tiên, trong suốt, có thể sử dụng để quan sát dưới kính hiển vi huỳnh quang. Tiêu bản hình vuông kích cỡ 22x22mm	1000	Cái
12	Lọ đựng mẫu bệnh phẩm	Lọ nhựa PS trắng trong, có nhãn màu trắng, nắp màu đỏ, dung tích 55 ml. * Độ pH trung tính, có độ trơn láng cao. * Đạt tiêu chuẩn ISO 13485: 2016	500	Cái
13	Chỉ phẫu thuật Oryl số 1	Chỉ tiêu tổng hợp đa sợi liên kim số 1 dài 90cm, kim tròn 40mm, 1/2C, kim được phủ silicon và thép không gỉ. Chất liệu Polyglycolic acid được bao phủ Polycaprolactone and Calcium Stearate. Tiêu hoàn toàn trong khoảng 60-90 ngày; Sức căng còn 75% sau 14 ngày; 50% sau 21 ngày. Đóng gói vô trùng	60	Sợi
14	Bao cao su	Tiêu chuẩn cơ bản: Mùi: Không mùi Màu sắc và độ trong: Trong mờ và không màu + Size 49: Chiều dài: ≥ 170 mm. Chiều rộng: $49 \text{ mm} \pm 2 \text{ mm}$ + Size 52: Chiều dài: ≥ 170 mm. Chiều rộng: $52 \text{ mm} \pm 2 \text{ mm}$ Độ dày: $0,065 \text{ mm} \pm 0,015 \text{ mm}$ Thể tích và áp suất nỏ: Trước lão hóa: - Thể tích nỏ: ≥ 16 lít, đối với bao cao su có chiều rộng nhỏ hơn 50 mm - Thể tích nỏ: ≥ 18 lít, đối với bao cao su có chiều rộng từ 50 mm đến 56 mm - Áp suất nỏ: $\geq 1.0 \text{ kPa}$ Sau lão hóa ở 168 ± 2 giờ với nhiệt độ 70 ± 2 - Thể tích nỏ: ≥ 16 lít, đối với bao cao su có chiều rộng nhỏ hơn 50 mm	200	Cái

STT	Tên hàng vật tư, HCXN,SPCĐ	Thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng dự kiến	Đơn vị tính
		- Thể tích nỏ: ≥ 18 lít, đối với bao cao su có chiều rộng từ 50 mm đến 56 mm - Áp suất nỏ: ≥ 1.0 kPa Tiêu chuẩn cao: Ngoài tiêu chuẩn cơ bản, phải đạt: - Chất bôi trơn Bao cao su được bôi trơn với dung dịch silicone có độ nhớt từ 200 đến 350 CS - Tổng trọng lượng bôi trơn và bột hương liệu là $550 \text{ mg} \pm 150 \text{ mg}$.		
15	Chỉ Chromic catgut 2/0	Chỉ tiêu tự nhiên Chromic Catgut liên kim số 2/0 chất liệu Collagen tinh khiết, cấu trúc đơn sợi tan chậm, kim tròn 26 mm. giữ vết khâu tốt nhất trong vòng 14 - 21 ngày, độ tan 90 ngày.	60	Sợi
16	Sond foley 2 nhánh	Chất liệu 100% cao su thiên nhiên Dover có phủ Dầu silicon trơn nhẵn, giảm kích ứng và tương thích với cơ thể bệnh nhân, có sợi Chrom tăng cứng - Chiều dài ống 40cm, thành ống dày chống gãy gập, lỗ ống rộng dẫn lưu tốt. Độ cong thích hợp, trơn láng, không gây kích ứng da, có bóng giữ phù hợp. Sản phẩm được tiệt trùng. - Bóng dung tích 30cc, bóng thiết kế đặc biệt căng đều, dai chống vỡ, van nhựa - Xông 2 nhánh, chất liệu không có chất DEHP gây ung thư, không dị ứng, sản xuất theo công nghệ Châu Âu. Lỗ thông tiểu tiểu lớn và trơn giúp thông tiểu dễ và nhanh hơn. Valve bơm bóng có lò xo: đảm bảo độ ổn định cả khi bơm và xả. Tráng silicon trong lòng ống giúp không bị tắc. - Tiệt trùng bằng khí ETO. Đóng gói 2 lớp túi nilon/chiếc - Tiêu chuẩn: EN ISO 13485: 2012, EN ISO 13485:2016, CE - Sonde Foley 2 nhánh số 12-18 FR.	60	Cái
17	Sond Nelaton	• Được thiết kế để đặt ống thông bàng quang ngắn hạn ở niệu đạo nam giới. • Được sản xuất từ chất đàn hồi silicon 100% tự nhiên không độc hại, không gây dị ứng. • Đầu khép kín có hai mắt bên. • Màu sắc: màu vàng kem. • Thân ống mềm mại trong suốt. • Được tiệt trùng và đóng gói riêng lẻ từng túi. • Size: 8, 10, 12, 14, 16 & 18	40	Cái

STT	Tên hàng vật tư, HCXN,SPCĐ	Thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng dự kiến	Đơn vị tính
18	Giấy điện tim K80x20m	kích thước 80x20m	30	Cuộn
19	Ống đặt nội khí quản có bóng các cỡ	Làm từ nhựa PVC không độc hại, không chứa DEHP, trong suốt, mềm và mịn / Có bóng Bóng khối lượng lớn cung cấp khoá thành khí quản tích cực Được thiết kế để sử dụng trong quá trình thông khí ngắn hạn và dài hạn và các thủ tục phẫu thuật thông thường. Kích thước: 3.0mm-10.0mm Có Murphy eye Đóng gói trong từng túi tiệt trùng	30	Cái
20	Phim X-quang nha khoa rửa nhanh	Phim và nước đóng sẵn trong 1 lá phim. Quy cách đóng gói: 50 phim/ hộp, 20 hộp/ thùng Hạn sử dụng: 2 năm từ ngày sản xuất	50	Phim
VII	Vật tư răng			
21	Acid Etching	Etching là dạng lỏng 37% axit phosphoric. Là vật liệu etching men răng và conditioning ngà răng với tính năng đặc biệt. + Độ chảy lỏng cho phép thấm qua các mô ngà hoàn toàn.	1	Lọ
22	Mũi khoan kim cương trụ to, trụ nhỏ, trụ vừa, bánh xe.	Dạng kim cương nhân tạo, dùng cho RHM	20	Cái
23	Hàn tạm Cavinton (Hộp 30gam)	Chất hàn tạm dùng trong nha khoa màu trắng	1	Hộp
24	Composite đặc	Chất hàn composite dạng đặc/ lỏng	1	Tuýp
25	Composite lỏng	Chất hàn composite dạng lỏng	1	Tuýp
26	Cement Fuji I lớn	Xi măng gắn chốt	1	Hộp
27	Nhộng màu các cỡ	Chất liệu Composite, A1, A2, A3, A3.5, A4,B1, B2, B3, C2, D3	20	Con
28	Ống hút nha/ Ống hút nước bọt	Kích thước: ống Ø6,5 mm - chiều dài 140 mm. Ống nhựa trong, có dây kim loại được che kín trong thành ống.	100	Ống



STT	Tên hàng vật tư, HCTXN,SPCĐ	Thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng dự kiến	Đơn vị tính
29	Thuốc diệt tủy Non Arsenic	Thuốc diệt tủy Non Arsenic, lọ 5g	1	Hộp